

Số: /KH-BDT

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2022

Thực hiện đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2022 theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Tuyên truyền tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022.

- Theo dõi các thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên các kênh thông tin đại chúng của Trung ương, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các các trang mạng xã hội; phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quán triệt, phổ biến, tới cán bộ, công chức dùng Zalo tại cơ quan, quét Mã QR Code Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia, click “quan tâm” tham gia Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

- Phổ biến, hỗ trợ toàn thể cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng công nghệ số, dịch vụ số như: Sử dụng smartphone, truy cập internet để nắm bắt thông tin, cập nhật kiến thức, sử dụng email và các nền tảng mạng xã hội zalo, facebook... để liên lạc, tương tác trao đổi thông tin, hội họp... ; Sử dụng các App VneID_Ứng dụng định danh điện tử, App VssID_Bảo hiểm xã hội, App Sổ sức khỏe điện tử.

- Hướng dẫn công chức sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Lai Châu dichvucong.laichau.gov.vn, Cổng dịch vụ công quốc gia dichvucong.gov.vn để thực hiện các thủ tục hành chính; hướng dẫn tra cứu, tìm hiểu thông tin chỉ đạo điều hành trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh laichau.gov.vn.

- Hướng dẫn công chức theo dõi, tương tác trên Official Account Zalo UBND tỉnh Lai Châu và Fanpage facebook UBND tỉnh Lai Châu để theo dõi, tương tác phản hồi thông tin...; hướng dẫn sử dụng nền tảng số, công nghệ số để mua/bán online, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: mở gian hàng số bán hàng trên các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín như: postmart.vn, tiki.vn, chotot.com, shopee.vn, sendo.vn...;

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số công chức do bận công việc chuyên môn nên chưa dành nhiều thời gian quan tâm nội dung chuyên đổi số.

2. Thẻ chế số

a) Kết quả đạt được: Đơn vị đã tiến hành triển khai và thực hiện các văn bản của tỉnh như:

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

b) Tồn tại, hạn chế: Thời gian thực hiện kéo dài, kinh phí hạn chế

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

100% công chức được trang bị máy tính với tỷ lệ 1 người/1 máy và được kết nối Internet tốc độ cao với hệ thống mạng chung toàn tỉnh. Đơn vị có tổng số 8 thiết bị chứng thư số (trong đó có 1 chứng thư số của tổ chức; 4 chứng thư số cá nhân; 3 chứng thư số Sim PKI)

b) Tồn tại, hạn chế:

- Còn một số máy tính có tốc độ xử lý rất chậm vì được trang bị và đưa vào sử dụng đã hơn 15 năm nhưng không có kinh phí để thay thế; nâng cấp.

- Một số đơn vị gửi văn bản điện tử nhưng không thực hiện việc ký số, chỉ Scan rồi gửi lên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Thường xuyên sử dụng và cập nhật thông tin trên các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số như: Hệ thống thông tin về công tác dân tộc; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống quản lý cán bộ điện tử...

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số đơn vị chưa quan tâm sử dụng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng điện tử khác.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

Đơn vị sử dụng các dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, tỉnh hoặc toàn quốc. Không thực hiện việc phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Tồn tại, hạn chế:

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- Không thành lập tổ chức chuyên đổi số và an toàn thông tin mạng tại cơ quan. Tuy nhiên việc tham gia các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức lãnh đạo và công chức về chính quyền số, đào tạo kỹ năng số luôn được thực hiện đầy đủ. Sử dụng các ứng dụng, các nền tảng đào tạo, cuộc họp, hội nghị trực tuyến. Không có công chức chuyên trách công nghệ thông tin tại đơn vị, khi có sự cố với thiết bị công nghệ thông tin phải thuê, mượn kỹ thuật từ bên ngoài.

- Tỷ lệ công chức đơn vị thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc luôn đạt 100%. Công chức kiêm nhiệm được tập huấn về công nghệ thông tin và an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn tổ chức hàng năm.

b) Tồn tại, hạn chế:

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành. Đầu tư, mua sắm, cài đặt phần mềm diệt vi rút BKAV cho toàn bộ máy tính trong cơ quan. Do vậy về an toàn thông tin luôn được đảm bảo.

- Tham gia Chương trình diễn tập an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức .

b) Tồn tại, hạn chế:

8. Ứng dụng và dịch vụ số

a) Kết quả đạt được:

Quan tâm hướng dẫn và sử dụng các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành <https://qlvb.laichau.gov.vn>; Hệ thống thư điện tử công vụ <https://mail.laichau.gov.vn>; Các ứng dụng quản lý nhân sự <https://qlcblaichau.vnerp.vn> và nghiệp vụ quản lý tài chính, kế toán, , Cổng Dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh...

b) Tồn tại, hạn chế:

11. Kinh phí thực hiện

Trong năm 2022 không thực hiện bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và Kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu cụ thể:

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% trang thiết bị công nghệ tại cơ quan được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 20% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Thực hiện hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của đơn vị, triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số. bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức,

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng và thực hiện tại đơn vị nếu thực sự phù hợp và cần thiết.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số ” trên Zalo

Quán triệt toàn thể công chức tham gia vào kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyên đổi số phục vụ công tác bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thẻ chế số

Thực hiện các văn bản, cơ chế, chính sách của Chính phủ, Bộ, ngành và của tỉnh để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Hạ tầng số

Đầu tư mua mới, thay thế máy tính có thời gian sử dụng từ lâu. Kết nối và sử dụng với các trung tâm dữ liệu; ứng dụng điện toán đám mây; kho dữ liệu, lưu trữ tập trung. Sử dụng chữ ký số và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước, hạ tầng IoT nêu có.

4. Dữ liệu số

Quan tâm thực hiện các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

Tham gia phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, tỉnh hoặc toàn quốc. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đơn vị, tham gia đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức của đơn vị.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Cử công chức tham gia các khóa học đại trà trực tuyến nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số. Tham gia các chương trình, khoá đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, hướng dẫn sử dụng thành thạo các nền tảng đào tạo trực tuyến, các ứng dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

7. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và

phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức.

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 100% các máy tính trong đơn vị.

- Cử nhân sự kiêm nhiệm về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin. Tham gia tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

8. Ứng dụng và dịch vụ số

Các nhiệm vụ để đảm bảo các ứng dụng và dịch vụ số như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự, Cổng Dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh...

IV. GIẢI PHÁP

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số. Bao gồm các hoạt động như: ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho công chức, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Cân đối ngân sách được giao hàng năm, đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho các nội dung chuyển đổi số. Đặc biệt cho công tác an toàn thông tin và an ninh mạng, với tổng số tiền cho 20 máy tính là 5.980.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Toàn thể cán bộ, công chức Ban Dân tộc chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này trong năm 2023. Thực hiện thành công góp phần vào việc thực hiện Đề án “*Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” và các nghị quyết, kế hoạch của tỉnh đối với nội dung, công việc chuyển đổi số.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Năm 2023 Ban Dân tộc không có danh mục dự án, duy nhất có nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Do đó xin phép không lập phụ lục để gửi kèm./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐ Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu VT

TRƯỞNG BAN

Trần Hữu Chí